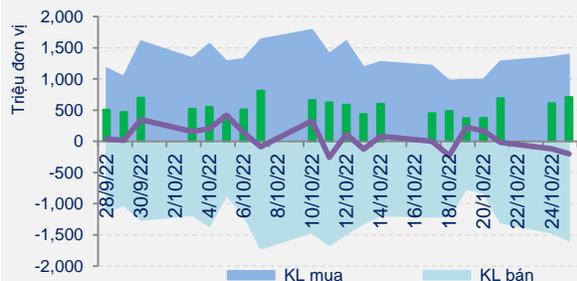
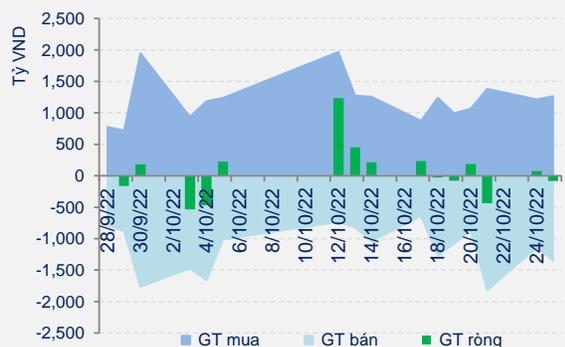


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/10/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	997.70	208.02
% Thay đổi	↑ 1.17%	↓ -0.71%
KLGD (CP)	711,946,874	78,250,268
GTGD (tỷ đồng)	12,605.78	1,049.63
Tổng cung (CP)	1,590,897,282	94,797,400
Tổng cầu (CP)	1,389,860,718	96,630,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	64,647,200	110,218
KL mua (CP)	57,682,400	639,600
GT mua (tỷ đồng)	1,267.02	13.81
GT bán (tỷ đồng)	1,351.53	3.03
GT ròng (tỷ đồng)	(84.51)	10.78

**Tương quan cung cầu HOSE**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE**

**CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX**


## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có một phiên giao dịch với cảm giác mạnh dành cho các nhà đầu tư khi giảm mạnh trong phiên sáng nhưng hồi phục về cuối phiên sáng sau đó tăng mạnh trong phiên chiều rồi lại điều chỉnh và kết phiên với mức tăng nhẹ.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 11,55 điểm (+1,17%) lên 997,7 điểm, HNX-Index giảm 1,48 điểm (-0,71%) xuống 208,02 điểm. Thanh khoản phiên hôm nay gia tăng so với phiên giảm mạnh trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình của 20 phiên giao dịch gần nhất. Điều này cho thấy là lực cầu bắt đáy đã xuất hiện mạnh mẽ để hỗ trợ cho thị trường trong giai đoạn khó khăn này.

Sau phiên mua ròng nhẹ hôm qua, khối ngoại lại quay đầu bán ròng trong phiên hôm nay với giá trị ròng đạt 85,14 tỷ đồng. VND là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất với 123,8 tỷ đồng. Tiếp theo là HPG và SSI với lần lượt 63 tỷ đồng và 41 tỷ đồng. Chiều ngược lại, MSN được mua ròng mạnh nhất trong phiên hôm nay với giá trị ròng đạt 51,3 tỷ đồng.

Trong phiên hôm nay, nhóm ngân hàng đóng vai trò dẫn dắt để giúp thị trường kết phiên trong sắc xanh. Ba cổ phiếu thuộc ngành này kết phiên trong sắc tím như CTG (+6,9%), SHB (+6,6%), LPB (+7%). Các mã còn lại tăng giá mạnh như MBB (+5,1%), EIB (+6,8%), VCB (+2,8%), BID (+3,1%), VIB (+2,1%)...

Cổ phiếu chứng khoán sau phiên giảm mạnh hôm qua đã có sự phân hóa trở lại trong phiên hôm nay với VCI (+1,3%), HCM (+3,8%), SHS (+2,9%), ORS (+1,2%)... thuộc bên tăng. Còn bên giảm là các mã như VND (-6,9%), SSI (-0,3%), VIX (-2,1%), FTS (-2,5%), CTS (-3,5%). Đáng chú ý, cổ phiếu VND khập lệnh đến gần 65,5 triệu đơn vị, cao nhất trong lịch sử giao dịch của mã này.

Cổ phiếu thép cũng mang đến niềm vui cho các cổ đông nắm giữ với HPG (+4,3%), HSG (+6,9%), NKG (+3,1%)... tăng mạnh.

Cổ phiếu bất động sản có lẽ vẫn là nhóm tiêu cực nhất thị trường chung với nhiều mã giảm mạnh như DIG (-6,8%), KBC (-6,8%), DXG (-6,8%), HDC (-6,9%), CEO (-9,8%), IDJ (-10%)...

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11/2022 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30 một chút, qua đó thu hẹp mức chênh lệch xuống còn -30,52 điểm. Điều này cho thấy là các trader vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể điều chỉnh trở lại trong phiên tiếp theo. Tuy vậy, theo lịch sử, thì khi mức chênh lệch cao hơn 30 điểm thì thị trường thường sẽ sớm có sự hồi phục sau đó.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/10/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



Thị trường hồi phục sau hai phiên giảm điểm mạnh liên tiếp với thanh khoản gia tăng so với phiên giảm mạnh trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy là lực cầu bắt đáy đã xuất hiện để hỗ trợ thị trường trong giai đoạn khó khăn hiện tại.

Với phiên hồi phục hôm nay thì VN-INDEX đã thu hẹp được khoảng cách với ngưỡng tâm lý 1.000 điểm và ngưỡng tâm lý này vẫn là ngưỡng kháng cự trong thời gian tới. Việc VN-INDEX có lấy lại được ngưỡng tâm lý 1000 trong thời gian tới hay không sẽ có ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư trong giai đoạn này.

Xét trên góc nhìn trung hạn, chỉ số VN-INDEX vẫn đang trong xu hướng giảm sau khi đánh mất ngưỡng 1.120 điểm (tương ứng với cạnh dưới của kênh giá sideway down trước đó trong phiên 3/10). Với bức tranh kỹ thuật kể trên, VN-INDEX vẫn có khả năng tiếp tục xu hướng giảm trong thời gian tới với mục tiêu quanh ngưỡng 950 điểm nếu đo chuẩn theo kênh giá sideway down như trên hình. Việc test thành công ngưỡng 962 điểm trong phiên hôm nay có thể là tín hiệu về việc hoàn thành sớm mẫu hình và điều này sẽ cần quan sát thêm trong các phiên tiếp theo.

Ở góc nhìn ngắn hạn hơn, với phiên hồi phục hôm nay thì chỉ báo động lượng RSI (14) vẫn đang ở vùng quá bán (<30). Đồng thời, tín hiệu phân kỳ dương giữa VN-INDEX và RSI (14) vẫn đang còn đó và đây là tín hiệu về khả năng tiếp tục hồi phục của thị trường. Do đó, chúng tôi kỳ vọng, trong các phiên giao dịch tiếp theo, lực cầu sẽ mạnh dần lên để giúp VN-INDEX thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.000 điểm.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX tiếp tục chịu áp lực bán điều chỉnh về vùng giá 950-980 điểm, đây là vùng giá đóng cửa của 11 tháng liên tiếp từ tháng 02/2019 đến tháng 12/2019. Kết phiên VN-INDEX phục hồi tăng điểm trở lại ở mức 997,7 điểm, khối lượng giao dịch đột biến trên mức trung bình. Thị trường vẫn phân hóa với rất nhiều mã còn chịu áp lực bán mạnh mặc dù VN-INDEX đã giảm mạnh hơn 36% tính từ đầu năm 2022, mức giảm giá tương đương năm 2020 thời điểm đại dịch Covid.

VN-INDEX đang phục hồi kiểm tra lại vùng hỗ trợ tâm lý, giá thấp nhất năm 2021 tương ứng quanh 1.000 điểm. Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX có thể cải thiện khi vượt lên trên mốc tâm lý 1.000 điểm, và xu hướng giảm giá mạnh có thể xác nhận kết thúc với kỳ vọng 02 đáy ngắn hạn nếu VN-INDEX vượt lên vùng kháng cự 1.035-1.040 điểm tương ứng kháng cự nổi các đỉnh ngắn hạn kéo dài từ cuối tháng 08 đầu tháng 09/2022 đến nay.

Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng thấp, chờ thị trường chung ổn định trở lại, thoát khỏi xu hướng suy giảm ngắn hạn. Ưu tiên các mã cơ bản tốt, tỷ trọng tiền mặt cao, ít chịu ảnh hưởng từ diễn biến vĩ mô hiện nay. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/10/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
HAH	35.10	40-43	60-61	38	3.4	106.8%	191.1%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	75.00	63-68	88-92	57	5.7	96.3%	455.2%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	38.25	44-50	62-64	42	7.1	-49.0%	-32.6%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	23.70	25-26.5	32-33	22	6.8	18.8%	-26.7%	Theo dõi chờ giải ngân
NLG	21.50	25-28	33-35	22	10.4	209.6%	135.4%	Theo dõi chờ giải ngân
BMP	60.40	57-60	66-68	52	13.7	7.1%	247.2%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
29/6/2022	VPI	58.00	57.45	76-78	58	0.96%	Nắm giữ
10/10/2022	TNG	15.70	15.20	21-22	15	3.29%	Nắm giữ



TIN VÍ MÔ

**Cao tốc Bắc - Nam cần giải ngân hơn 10.000 tỷ đồng trong 2 tháng cuối năm**

Tổng cộng dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 1 và 2 cần giải ngân 10.414 tỷ đồng trong cuối năm nay.

**Đề xuất thương nhà thầu vượt tiến độ tại 19 dự án giao thông trọng điểm**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) đang lấy ý kiến xây dựng dự thảo nghị định về chế độ thưởng hợp đồng với các gói thầu giao thông trong chương trình phục hồi kinh tế - xã hội, một số dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm của ngành giao thông.

**Vinataba làm trái chỉ đạo của Thủ tướng: Khu 'đất vàng' gần 31.000m2 đắp chiếu**

Sau 14 năm Nhà máy Thuốc lá Sài Gòn di dời, hiện khu "đất vàng" gần 31.000m2 tọa lạc ở vị trí sầm uất nhất của quận 5, TP.HCM vẫn "đắp chiếu" im lìm.

**Cơ chế phát triển kinh tế vùng Đông Nam Bộ**

Thời gian gần đây, tốc độ phát triển của vùng Đông Nam Bộ đã có dấu hiệu chậm lại, vai trò dẫn dắt tăng trưởng của vùng đang suy giảm.

**Việt Nam ngày càng hấp dẫn với các nhà đầu tư vùng Vịnh**

Nhờ nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, Việt Nam đang ngày càng trở nên hấp dẫn hơn trong mắt các nhà đầu tư vùng Vịnh.

**Bình Định tập trung thu hút đầu tư từ thị trường Châu Âu**

Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh Bình Định đánh giá các quốc gia Châu Âu là đối tác kinh tế chiến lược cả về thương mại, ODA và FDI với nhiều ưu thế về công nghệ, vốn, kinh nghiệm quản lý... Bởi vậy, đây sẽ là thị trường trọng điểm trong thu hút đầu tư thời gian tới.

**Tập trung giải quyết các vấn đề nóng của ngành giao thông**

Tại cuộc họp giao ban tháng 10/2022 của Bộ Giao thông Vận tải diễn ra chiều 24/10, Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng chỉ đạo Vụ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Cục Hàng hải Việt Nam hoàn thiện trình Chính phủ Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 và quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**TP Hồ Chí Minh đảm bảo tiến độ Vành đai 3**

Để đảm bảo tiến độ dự án Vành đai 3, chính quyền TP Hồ Chí Minh cần có những giải pháp và cách làm mới, đột phá.



## TIN DOANH NGHIỆP

**Cập nhật BCTC chiều ngày 25/10: Nhựa Bình Minh lãi 9 tháng tăng 350%, 1 công ty thép báo lỗ hơn 200 tỷ đồng, nhiều doanh nghiệp tăng trưởng cao**

Lợi nhuận trước thuế Nhựa Bình Minh (BMP) quý 3 đạt 220 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng tăng 350% so với cùng kỳ lên 561 tỷ đồng. Tồn kho giá cao, SMC lỗ trước thuế 217 tỷ đồng và lũy kế 9 tháng lỗ 52 tỷ đồng. Sữa Quốc Tế (IDP) lãi trước thuế 247 tỷ đồng trong quý 3, tăng 41% so với cùng kỳ nhưng sụt giảm liên tiếp từ đầu năm.

**Phát Đạt: Lợi nhuận trước thuế 9 tháng 2022 đạt 1.790 tỷ đồng, tăng 28%**

Kết thúc Quý 3/2022, Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt (HoSE: PDR) ghi nhận doanh thu 1.260 tỷ đồng, mang đến lợi nhuận trước thuế 9 tháng lên đến 1.790 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ 2021. Đây cũng là kết quả 9 tháng đầu năm tốt nhất của Công ty từ trước tới nay.

**Vinhomes hé mở cụ thể việc hợp tác với công ty VMI của ông Phạm Nhật Vượng để bán BĐS cho nhà đầu tư vốn nhỏ**

VMI sẽ ký kết hợp đồng mua bất động sản tại các dự án do Vinhomes hoặc các công ty con của Vinhomes làm chủ đầu tư để đưa vào kinh doanh.

**Sữa Quốc Tế (IDP) lãi 192 tỷ đồng trong quý 3, lợi nhuận liên tiếp sụt giảm từ đầu năm**

Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần của IDP đạt 4.415 tỷ đồng, tăng 22% và lãi sau thuế 645 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ.

**Hàng chục doanh nghiệp vẫn có lợi nhuận tăng bằng lần trong quý 3/2022**

Những doanh nghiệp tăng trưởng lợi nhuận cao nhất quý 3 chủ yếu là các công ty thủy điện, bất động sản, phân bón, hoá chất, F&B, dược phẩm, ...

**Lộc Trời (LTG) được KBank rót vốn, ông Huỳnh Văn Thồn nói: Việt Nam và Thái Lan tương là cạnh tranh lúa gạo, nhưng 2 bên lại đang cùng làm**

Ông Sittiphak Chariyakul Kbank, Chi nhánh Tp.HCM, cho biết KBank sẽ cùng với MBBank là 1 trong 2 ngân hàng đầu mối trong giao dịch hợp vốn 100 triệu USD cho LTG.

**Viet Capital Bank lãi trước thuế 9 tháng hơn 423 tỷ đồng, tăng 10%**

Theo BCTC hợp nhất quý 3/2022 vừa công bố, Ngân hàng TMCP Bản Việt (Viet Capital Bank, UPCoM: BVB) lãi trước thuế 9 tháng hơn 423 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ.

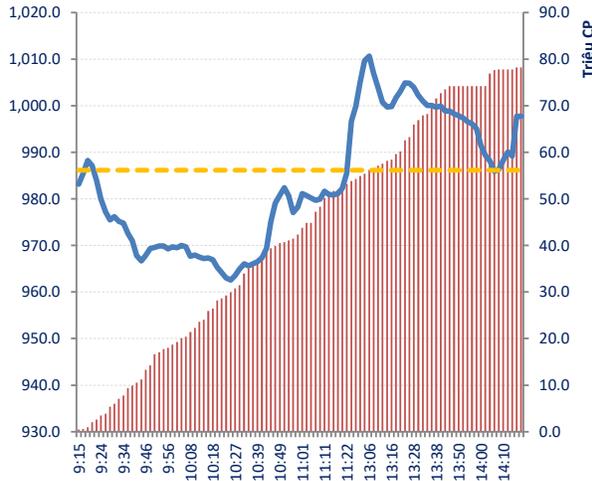
**VGC đạt lãi ròng gần 1,600 tỷ đồng sau 9 tháng**

Theo BCTC hợp nhất của Tổng Công ty Viglacera - CTCP (HOSE: VGC), 9 tháng đầu năm 2022, Công ty đem về 11,313 tỷ đồng doanh thu thuần và gần 2,050 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, lần lượt thực hiện hơn 75% chỉ tiêu doanh thu và vượt 20% kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm.

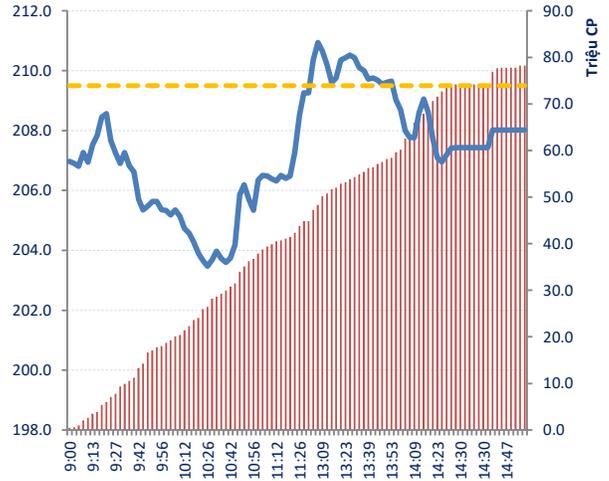


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

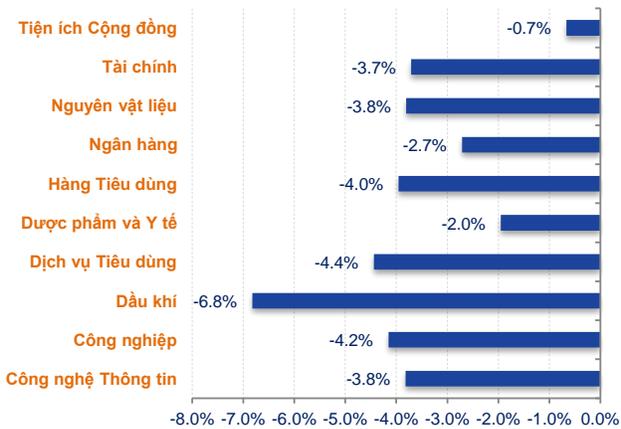
#### KLGD và VN-Index trong phiên



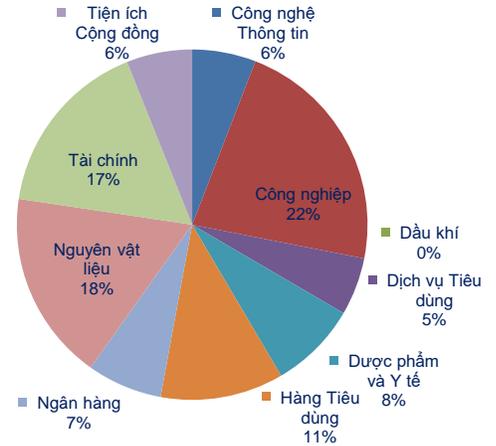
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



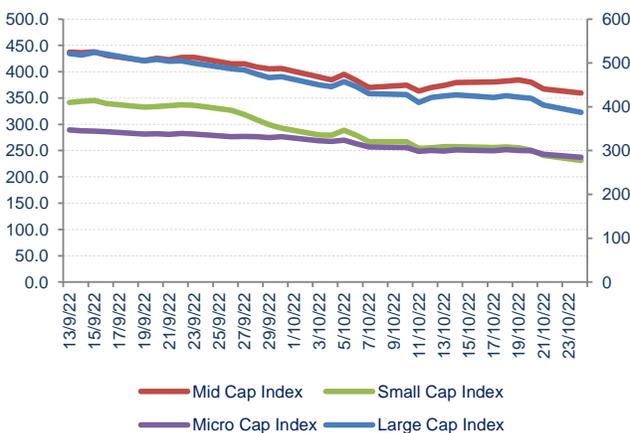
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



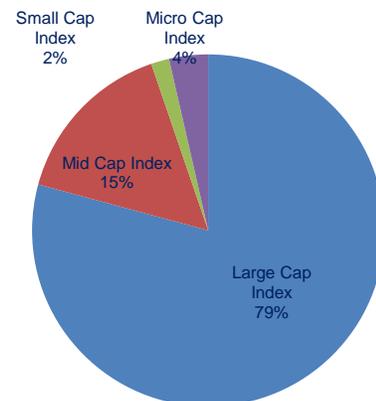
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,459,600	VND	10,808,000
2	POW	1,166,200	HPG	3,770,000
3	VIX	969,700	SSI	2,755,900
4	DCM	865,100	GEX	2,115,300
5	DXG	835,100	KDH	1,889,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	195,500	VNC	10,000
2	PVI	103,200	VCS	3,200
3	SHS	42,100	MBS	2,300
4	NDX	31,700	HUT	1,700
5	IDC	25,100	DXP	1,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VND	12.30	11.45	↓ -6.91%	77,334,929
HPG	16.40	17.10	↑ 4.27%	31,189,500
SSI	15.10	15.05	↓ -0.33%	23,849,400
STB	14.85	14.90	↑ 0.34%	22,952,700
GEX	12.30	11.75	↓ -4.47%	20,213,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	6.90	7.10	↑ 2.90%	13,287,001
CEO	13.30	12.00	↓ -9.77%	8,979,306
HUT	16.20	16.10	↓ -0.62%	8,568,614
PVS	20.70	21.20	↑ 2.42%	7,194,304
IDC	41.20	42.10	↑ 2.18%	3,860,653

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	8.73	9.34	0.61	↑ 6.99%
LPB	9.35	10.00	0.65	↑ 6.95%
SVI	57.80	61.80	4.00	↑ 6.92%
DPM	42.00	44.90	2.90	↑ 6.90%
CTG	21.00	22.45	1.45	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SEB	45.00	49.50	4.50	↑ 10.00%
VNT	74.90	82.30	7.40	↑ 9.88%
SPC	15.50	17.00	1.50	↑ 9.68%
PRC	19.80	21.70	1.90	↑ 9.60%
KST	9.90	10.80	0.90	↑ 9.09%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THI	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%
ITC	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
HAS	9.00	8.37	-0.63	↓ -7.00%
DXV	4.87	4.53	-0.34	↓ -6.98%
ACG	50.90	47.35	-3.55	↓ -6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHG	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
VE1	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
IDJ	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
AMC	23.00	20.70	-2.30	↓ -10.00%
CSC	40.30	36.30	-4.00	↓ -9.93%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	77,334,929	12.3%	347	33.0	1.0
HPG	31,189,500	32.1%	5,164	3.3	0.8
SSI	23,849,400	22.4%	2,564	5.9	1.0
STB	22,952,700	10.3%	1,902	7.8	0.8
GEX	20,213,400	3.5%	857	13.7	0.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	13,287,001	25.5%	1,123	6.3	0.6
CEO	8,979,306	7.2%	969	12.4	0.9
HUT	8,568,614	6.1%	708	22.8	1.4
PVS	7,194,304	4.1%	1,106	19.2	0.8
IDC	3,860,653	34.0%	5,604	7.5	2.1

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCO	↑ 7.0%	-3.5%	(604)	-	0.6
LPB	↑ 7.0%	23.0%	3,466	2.9	0.6
SVI	↑ 6.9%	17.4%	9,003	6.9	1.1
DPM	↑ 6.9%	49.9%	14,573	3.1	1.3
CTG	↑ 6.9%	15.1%	3,057	7.3	1.0

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SEB	↑ 10.0%	28.3%	5,129	9.7	2.6
VNT	↑ 9.9%	12.5%	1,984	41.5	5.3
SPC	↑ 9.7%	9.8%	2,201	7.7	0.8
PRC	↑ 9.6%	1.8%	405	53.5	0.9
KST	↑ 9.1%	7.1%	789	13.7	1.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,459,600	19.9%	2,857	3.7	0.7
POW	1,166,200	4.9%	668	14.9	0.7
VIX	969,700	9.6%	1,287	5.1	0.5
DCM	865,100	48.0%	8,231	3.9	1.7
DXG	835,100	5.3%	1,218	10.6	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	195,500	4.1%	1,106	19.2	0.8
PVI	103,200	3.8%	1,304	31.4	1.2
SHS	42,100	25.5%	1,123	6.3	0.6
NDX	31,700	4.3%	556	9.9	0.4
IDC	25,100	34.0%	5,604	7.5	2.1

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	330,803	21.7%	5,271	13.3	2.7
VIC	213,962	-0.3%	(121)	-	1.6
GAS	205,175	23.6%	6,738	15.9	3.4
VHM	194,205	21.9%	6,510	6.9	1.5
VNM	158,837	26.8%	4,534	16.8	4.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	22,380	6.6%	1,356	55.0	3.4
THD	14,315	13.1%	2,295	17.8	2.4
IDC	13,893	34.0%	5,604	7.5	2.1
BAB	11,387	7.9%	907	15.4	1.2
PVS	10,133	4.1%	1,106	19.2	0.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	2.64	9.6%	1,287	5.1	0.5
DC4	2.63	3.1%	384	19.0	0.6
LDG	2.57	5.5%	739	7.2	0.4
TGG	2.56	7.7%	1,100	2.5	0.2
CTS	2.54	14.3%	1,776	6.2	0.9

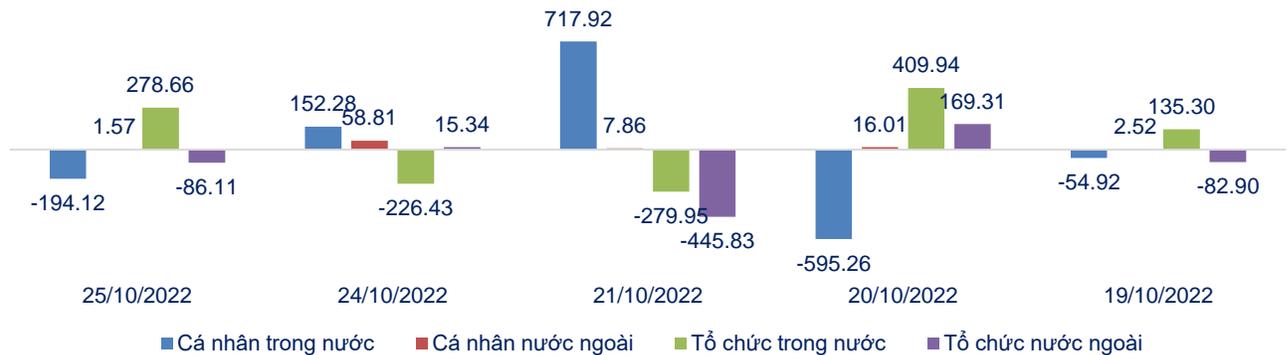
## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	3.19	26.4%	5,178	7.3	2.8
CEO	3.14	7.2%	969	12.4	0.9
SDA	3.06	7.5%	685	8.9	0.7
APS	2.96	62.2%	9,839	0.7	0.5
IPA	2.86	15.7%	2,720	3.5	0.5



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	131.07	12.3%	347	33.0	1.0
HPG	65.02	32.1%	5,164	3.3	0.8
VHM	46.00	21.9%	6,510	6.9	1.5
MBB	42.53	24.2%	3,467	4.7	0.9
SSI	42.26	22.4%	2,564	5.9	1.0

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	-55.35	21.7%	5,271	13.3	2.7
MSN	-43.11	27.1%	7,170	10.5	2.8
DXG	-39.28	5.3%	1,218	10.6	0.6
VNM	-38.09	26.8%	4,534	16.8	4.3
MWG	-35.59	23.6%	3,396	15.3	3.4

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGW	4.00	42.9%	4,845	12.5	2.7
VHM	3.28	21.9%	6,510	6.9	1.5
HPG	3.03	32.1%	5,164	3.3	0.8
SHB	2.37	19.9%	2,857	3.7	0.7
HSG	1.22	18.3%	3,500	3.6	0.5

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	-8.38	12.3%	347	33.0	1.0
RAL	-2.62	23.0%	25,205	3.0	0.7
BCG	-1.90	7.9%	1,924	4.1	0.3
NCT	-1.75	45.2%	8,618	10.2	5.0
VCI	-1.73	18.0%	1,592	14.9	1.6

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	36.39	67.9%	15,720	4.8	2.6
MWG	35.93	23.6%	3,396	15.3	3.4
SAB	35.88	23.0%	8,568	21.9	4.7
VCB	30.16	21.7%	5,271	13.3	2.7
CTG	29.55	15.1%	3,057	7.3	1.0

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	-42.27	24.2%	3,467	4.7	0.9
TCB	-30.50	20.9%	6,037	3.5	0.7
VPB	-18.23	19.2%	2,742	5.6	1.0
NVL	-17.87	7.6%	1,655	45.3	3.3
VHM	-17.23	21.9%	6,510	6.9	1.5

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	51.26	27.1%	7,170	10.5	2.8
DCM	26.41	48.0%	8,231	3.9	1.7
VCB	25.17	21.7%	5,271	13.3	2.7
VNM	16.97	26.8%	4,534	16.8	4.3
HDG	15.56	25.1%	5,709	4.8	0.9

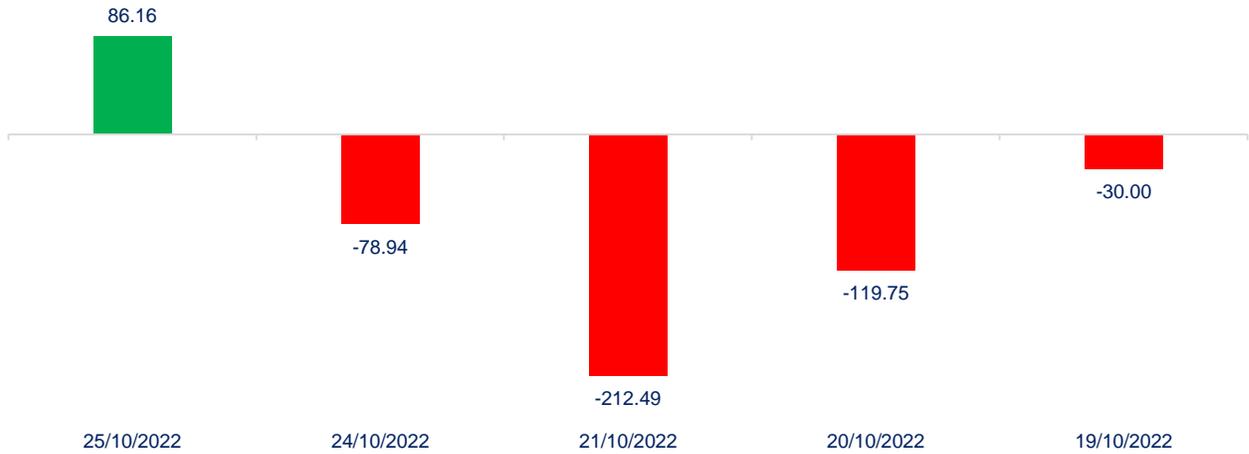
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	-115.37	12.3%	347	33.0	1.0
HPG	-66.07	32.1%	5,164	3.3	0.8
KDH	-40.24	12.8%	1,937	10.8	1.2
SSI	-40.03	22.4%	2,564	5.9	1.0
VHM	-32.05	21.9%	6,510	6.9	1.5

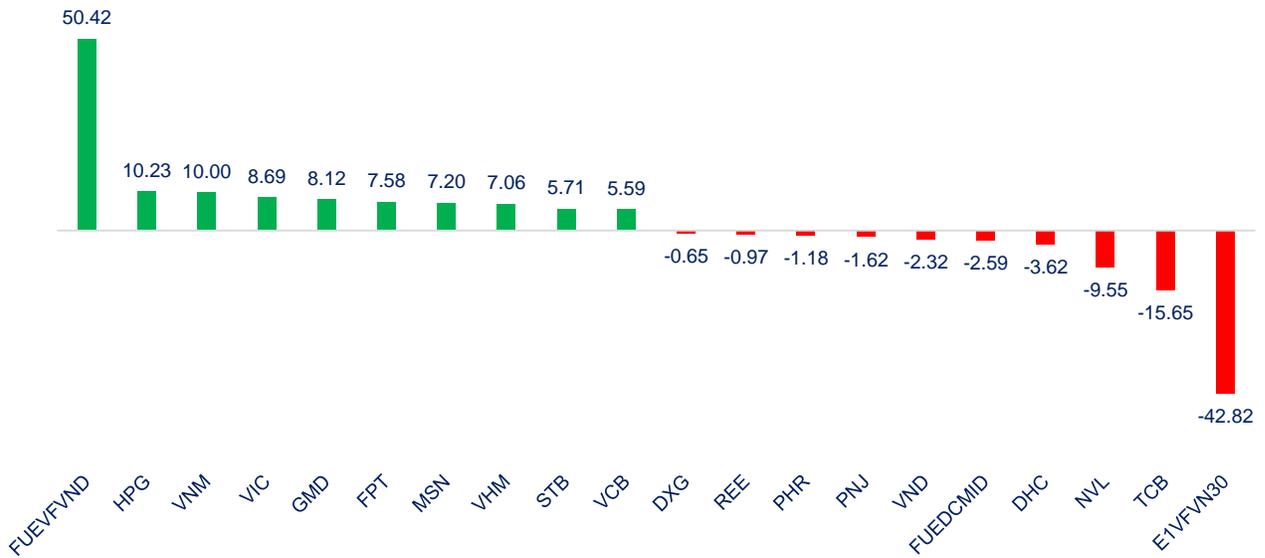


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

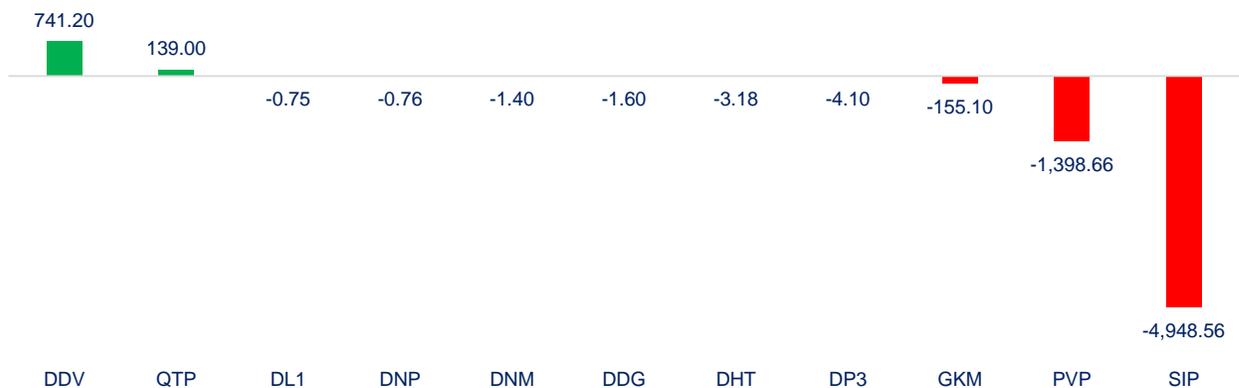
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)